

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96/2026/QĐST-DS

M, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Trọng T, sinh năm 1984; số CCCD: 082084026208; Địa chỉ: ấp Đ, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

* Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phước D, sinh năm 1997; CCCD số: 093097003434; Địa chỉ: ấp D, xã P, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Tổ H, khu phố H, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/12/2025)

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Công D1, sinh năm 1965; số CCCD: 082065027239;

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1967; số CCCD: 082167015431;

+ Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1986; số CCCD: 082086019964;

+ Chị Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm 1990; số CCCD: 082190008744;

Cùng địa chỉ: số B khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng C1;

Địa chỉ: số A L, phường A, thành phố M, tỉnh Đồng Tháp.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Minh S - Trưởng Văn phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Công D1, bà Trần Thị N, anh Nguyễn Công C, chị Nguyễn Thị Nhã P đồng ý trả cho anh Phan Trọng T số tiền 1.446.940.000 đồng, thời gian thực hiện đến ngày 28/8/2026 là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Ông Nguyễn Công D1, bà Trần Thị N, anh Nguyễn Công C, chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Phan Trọng T thống nhất:

- Hủy hợp đồng thuê nhà - đất ngày 22/3/2024 được ký kết giữa anh T và hộ ông Nguyễn Công D1.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa ông Nguyễn Công D1, bà Trần Thị N, anh Nguyễn Công C, chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Phan Trọng T, đối với thửa đất 282, tờ bản đồ số 63, diện tích 808m² (trong đó đất ở tại nông thôn 64.3m², đất trồng cây lâu năm 743.7m², sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS15411), địa chỉ thửa đất: ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Tháp), theo hợp đồng công chứng số 4248, quyền số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/3/2024 của Văn phòng C1.

- Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (thửa đất 282) cho ông Nguyễn Công D1, bà Trần Thị N, anh Nguyễn Công C, chị Nguyễn Thị Nhã P.

2.3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Công D1, bà Trần Thị N, anh Nguyễn Công C, chị Nguyễn Thị Nhã P thỏa thuận chịu 14.002.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Công D1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Bà Trần Thị N, anh Nguyễn Công C, chị Nguyễn Thị Nhã P phải chịu 10.501.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Phan Trọng T thỏa thuận chịu 14.002.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 12.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000472 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh T còn phải nộp 1.502.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV1 – ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Thừa